Chào mừng cô cùng toàn thể các bạn đến với buổi thuyết trình của nhóm 1 ngày hôm nay.

GVHD:Phan Thị Lệ Thúy

- *Thành viên nhóm*:

- 1.Trần Thị Hiền.
- 2.Phan Trần Thanh Tâm.
- 3.Lê Trần Hoàng Lan.
- 4.Nguyễn Ngân Giang.
- 5.Huỳnh Ngọc Thanh An.
- 6.Trần Thanh Phong.
- 7.Lê Thị Kim Quý.
- 8.Cao Thị Nhung.
- 9.Nguyễn Thanh Huy.

Chủ đề:

- Lạm phát là gì?
- Phân loại lạm phát.
- Nguyên nhân gây ra lạm phát.
- Tác động của lạm phát .

I.Khái niệm lạm phát

- “Lạm phát là sự tăng lên liên tục của giá cả.”
- “Lạm phát là việc phát hành tiền giấy vượt quá mức đảm bảo bằng vàng,bạc,ngoại tệ…của quốc gia vì vậy gây ra sự mất giá của tiền giấy làm cho giá cả hàng hóa bị đẩy lên cao.”
- “Lạm phát là sự mất cân đối nghiêm trọng giữa tiền và hàng trong nền kinh tế,sự mất cân đối tiền lớn hơn vàng khiến cho giá cả tăng lên ở mọi lúc mọi nơi.”

♦Đặc trưng cơ bản của lạm phát:

- ✓Cung tiền tệ tăng quá mức.
- ✓Sự tăng giá cả đồng bộ và liên tục theo sự mất giá của tiền giấy.
- ✓Sự phân phối lại qua giá cả.
- ✓Sự bất ổn về kinh tế-xã hội.

Khi nói tới lạm phát thường có 2 khái niệm kèm theo:

- Giảm phát

- Là tình trạng mức giá chung giảm liên tục trong một thời gian nhất định

➔ Giảm phát thường xảy xa trong thời kì sản xuất trì trệ, nền kinh tế suy thoái,nhiều người bị thất nghiệp.

- Giảm lạm phát:

- Là tình trạng mức giá chung tăng lên nhưng tốc độ gia tăng thấp hơn so với kì trước.

II.Phân loại lạm phát

- Có 3 loại lạm phát khác nhau:

➢ Lạm phát vừa phải.

➢ Lạm phát phi mã.

➢ Siêu lạm phát.

♦Lạm phát vừa phải

- Là loại lạm phát một con số,biểu hiện mức tăng giá ở tỷ lệ thấp,dưới 10% trong một năm.

- Với mức lạm phát này,giá cả tăng chậm đến nỗi người ta không cảm nhận là đang có lạm phát,được coi như là giá cả tương đối ổn định ➔ người dân vẫn tin vào giá trị đồng tiền.

Nguon: hqfi.com.vn

♦Lạm phát phi mã

- Là loại lạm phát 2 hay 3 con số trong vòng một năm(từ trên 10% →dưới100%).

- Mức độ tăng giá gây tác động nghiêm trọng với nền kinh tế,đồng tiền mất giá một cách nhanh chóng ⇒người dân thường tránh giữ tiền mặt.

RESERVE BANK OF ZIMBABWE
10 000 000
TEN MILLION
DOLLARS
BEARER CHEQUE

♦Siêu lạm phát

- Là loại lạm phát với tốc độ tăng giá trên 3 con số trong vòng một năm.

- Đồng tiền bị mất giá một cách chóng mặt. Hàng hóa hết sức khan hiếm.Chức năng làm phương tiện trao đổi của tiền bị triệt tiêu.

RESERVE BANK OF ZIMBABWE
100 000
ONE HUNDRED
THOUSAND DOLLARS

Dựa vào đâu để tính lạm phát ?

+ Dựa vào chỉ số giá ở thời điểm t so với thời điểm trước :

Tỉ lệ lạm phát thời điểm (t) = Chỉ số giá thời điểm (t) – 100%.

+ Dựa vào chỉ số giá thời điểm (t) so với thời điểm gốc :

$$\text{Tỉ lệ lạm phát thời điểm(t)} = \frac{Pt - P(t-1)}{P(t-1)} * 100\%$$

Trong đó: Pt : chỉ số giá năm t

P(t-1) : chỉ số giá năm t -1.

Các chỉ số giá dùng để tính tỉ lệ lạm phát :

- Chỉ số giá sinh hoạt (CLI).
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI).
- Chỉ số giá sản suất (PPI).
- Chỉ số giảm phát (GDP).
- Chỉ số giá bán buôn: đo sự thay đổi trong giá cả các hàng hóa bán buôn.
- Chỉ số giá hàng hóa: đo sự thay đổi trong giá cả của các hàng hóa.

III.Nguyên nhân của lạm phát

- Có 4 nguyên nhân:

➢ Lạm phát cầu kéo.

➢ Lạm phát chi phí đẩy.

➢ Lạm phát do thiếu hụt mức cung.

➢ Hệ thống chính trị không ổn định.

♦Lạm phát cầu kéo

- Xảy ra khi tổng cầu tăng trong khi tổng cung không đổi hoặc tổng cầu tăng nhanh hơn tổng cung.

- Trong sơ đồ AD-AS.AD dịch sang phải trong khi AS giữ nguyên sẽ khiến cho mức giá và sản lượng cùng tăng.

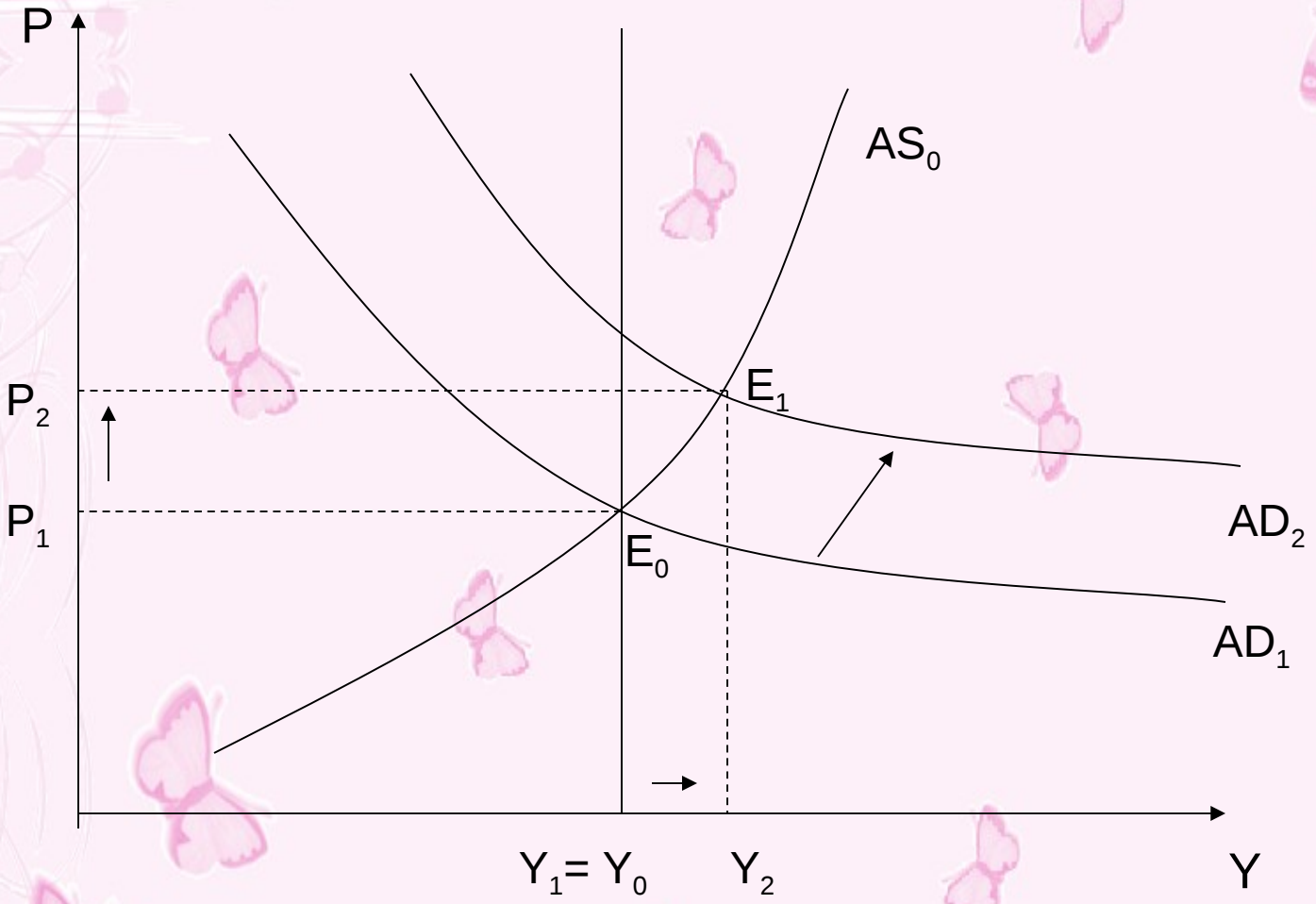
P
AS0
P2
E1
P1
E0
AD2
AD1
Y1= Y0
Y2
Y

Tổng cầu C+I+G+X-M tăng lên do:

- ✓ Khu vực tư nhân tự động tăng chi tiêu.chẳng hạn hộ gia đình tăng tiêu dùng (C),các doanh nghiệp tăng đầu tư(I).
- ✓ Trong mua bán với nước ngoài,(M-X) tăng sẽ làm tăng tổng cầu.

- ✓ Chính phủ tăng chi tiêu hoặc giảm thuế.Nếu tăng chi tiêu của chính phủ xuất phát từ nguồn tiền phát hành thì mức độ lạm phát càng cao.

- ✓ Ngân hàng trung ương làm tăng lượng cung tiền(MI tăng)→giảm lãi xuất→kích thích tăng đầu tư→làm tăng cầu.

♦Lạm phát do chi phí đẩy

- Lạm phát này xảy ra khi chi phí tăng lên hoặc khi năng lực của quốc gia giảm sút dẫn đến mức cung tiền vượt quá nhu cầu .

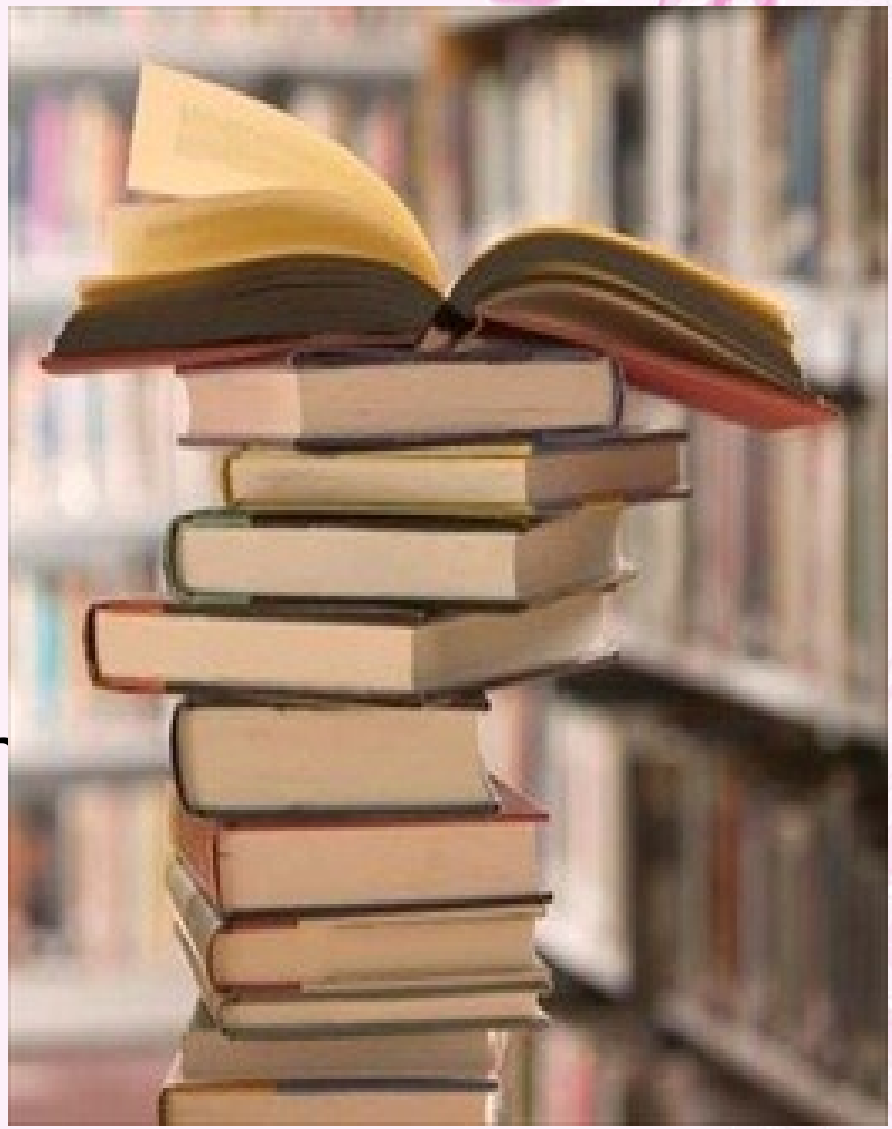

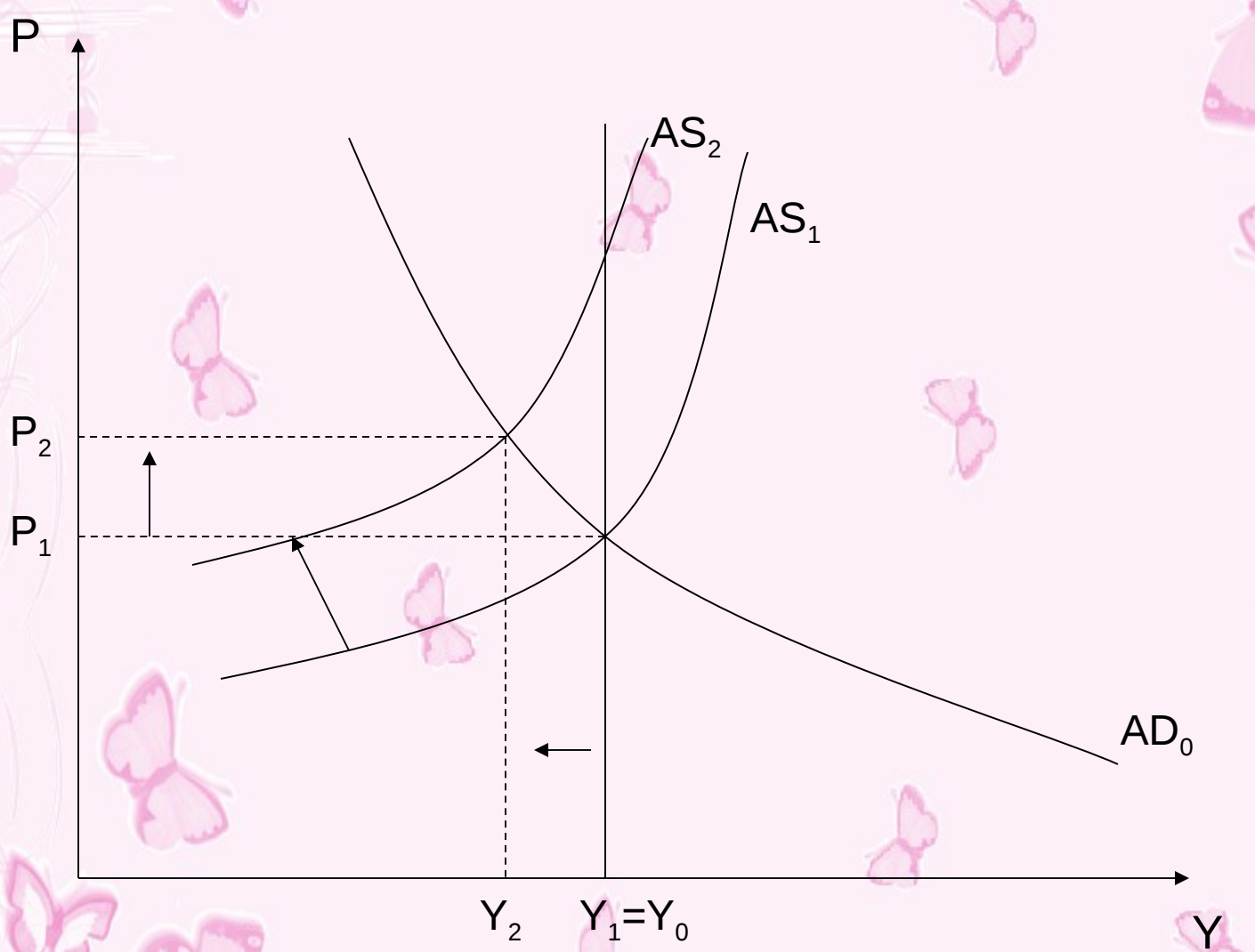
P
AS2
AS1
P2
P1
AD0
Y2
Y1=Y0
Y

Lạm phát do chi phí đẩy có nhiều nguyên nhân:

- ✓ Tăng lương vượt quá mức tăng năng suất lao động xã hội.
- ✓ Đầu tư cơ bản kém hiệu quả(gồm NSNN và tín dụng).
- ✓ Thấu chi qua hệ thống ngân hàng.
- ✓ Chiết khấu và tái chiết khấu các thương phiếu nhận vốn.
- ✓ Nguyên liệu đầu vào của một số sản phẩm tăng lên.
- ✓ Sự lãng phí quá mức trong tiêu dùng xã hội.

Hàng chục căn hộ chung cư bị bỏ hoang

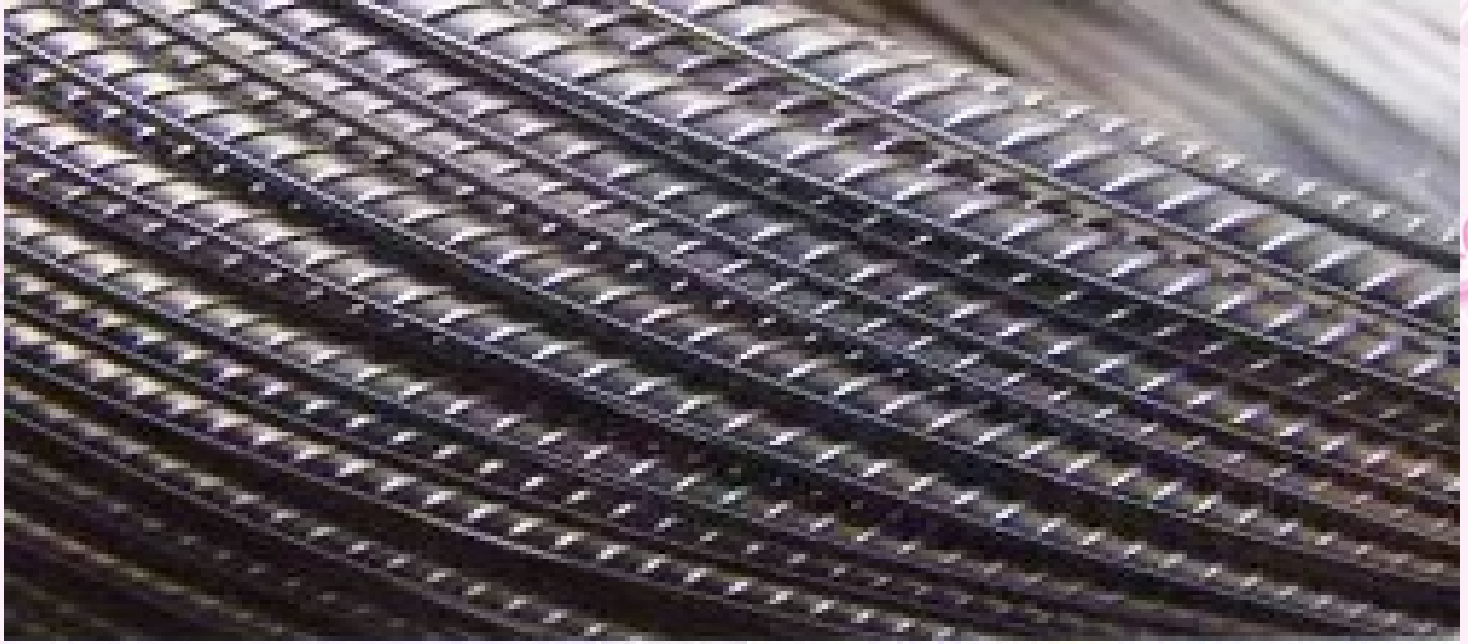

Giá nguyên vật liêu ngày càng tăng cao

♦Lạm phát do thiếu hụt mức cung

- Khi nền kinh tế đạt tới toàn dụng(mức sản lượng tối đa)do đã tận dụng hết các yếu tố đầu vào thì mức cung hàng hóa có xu hướng giảm.

➢ Đôi khi tổng thể quốc gia hàng hóa vẫn có khả năng đáp ứng nhu cầu nhưng kém trong việc phân phối→thiếu hụt cục bộ →lạm phát tăng trong phạm vi hẹp.

➢ Nếu cơ cấu kinh tế bất hợp lý →mức cung không đáp ứng được nhu cầu cho dù nền kinh tế chưa đạt tới mức sản lượng tiềm năng →lam phát gia tăng

♦Hệ thống chính trị không ổn định

- Hệ thống chính trị bị khủng hoảng do tác động bên trong hoặc bên ngoài làm cho lòng tin của dân chúng vào chế độ tiền tệ của nhà nước bị giảm dần→uy tín và sức mua của đồng tiên bị giảm sút.

- Nhà nước chủ động sử dụng lạm phát để thực thi chính sách kinh tế.

IV.Tác động của lạm phát

- Tác động tích cực.
- Tác động tiêu cực.

♦Tác động tích cực

- Lạm phát vừa phải tạo nên sự chênh lệch giá hàng hóa,dịch vụ giữa các vùng ➔ thương mại năng động hơn.
- Lạm phát vừa phát làm cho nội tệ mất giá nhẹ so với ngoại tệ ➔ đẩy mạnh xuất khẩu.

o Để duy trị một tỷ lệ lạm phát thích hợp thì chính phủ phải tổ chức và quản lý vĩ mô năng động và hiệu quả

♦Tác động tiêu cực

- Lạm phát từ 2 con số trở lên có ảnh hưởng rất xấu tới tất cả các mặt trong nền kinh tế.

✓Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

✓Trong lĩnh vực lưu thông buôn bán.

✓Trong lĩnh vực tiền tệ tín dụng.

✓Trong lĩnh vực tài chính nhà nước.

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Giá cả nguyên vật liệu tăng làm cho việc sản xuất kinh doanh giảm sút, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Làm tăng tình trạng phát triển không đều, mất cân đối giữa các ngành.

Trong lĩnh vực lưu thông buôn bán

- Giá cả hàng hóa tăng dẫn đến tình trạng đầu cơ, tích trữ hàng hóa, làm cho quan hệ cung - cầu hàng hóa bị mất cân đối, lĩnh vực lưu thông bị rối loạn.

Trong lĩnh vực tiền tệ tín dụng:

- Lạm phát làm cho sức mua của đồng tiền giảm, lưu thông tiền tệ diễn ra khác thường.

- Hoạt động của ngân hàng rơi vào tình trạng khủng hoảng do nguồn tiền gửi trong xã hội bị giảm sút nghiêm trọng.

➔ Hệ thống tiền tệ bị rối loạn và không kiểm soát được.

Trong lĩnh vực tài chính nhà nước:

- Khi hiệu quả kinh tế giảm sút làm nguồn thu của ngân sách nhà nước mà chủ yếu là thuế giảm.

- **Kết luận:**

+ Hậu quả của lạm phát là rất nặng nề và nghiêm trọng. Lạm phát gây hậu quả đến toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội.

+ Làm quá trình phân hóa giàu nghèo càng nghiêm trọng.

+ Lạm phát làm cho 1 nhóm người thu lợi lớn, còn nhóm khác bị thiệt hại nặng nề.

Suy cho cùng, gánh nặng của lạm phát lại đè lên vai người lao động.

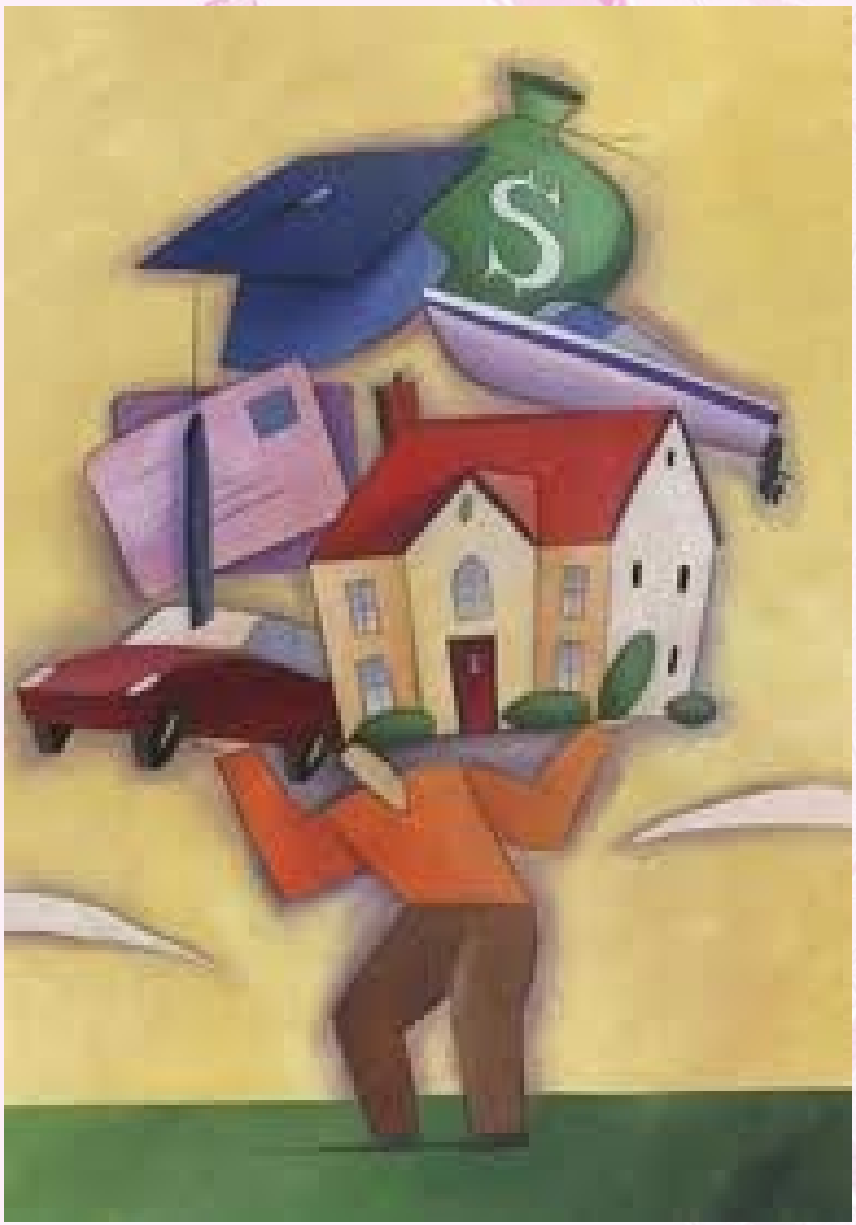

CẢM ƠN CÔ VÀ CÁC BẠN ĐÃ CHÚ Ý LẮNG NGHE BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA CHÚNG TÔI !